

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20/2018/NQ-HĐND

Kon Tum, ngày 19 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Quy định các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường của ngân sách địa phương cho các cấp ngân sách ở địa phương trên địa bàn tỉnh Kon Tum

U.B.N.D TỈNH KON TUM

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phí, lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ khoản 2 Điều 4 Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Xét Tờ trình số 40/TTr-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường của ngân sách địa phương cho các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường của ngân sách địa phương cho các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XI Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 29 tháng 7 năm 2018/.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu quốc hội;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản pháp luật);
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tài nguyên – Môi trường (vụ Pháp chế);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND-UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hùng



QUY ĐỊNH

Các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường của ngân sách địa phương cho các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Kon Tum

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm
2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường của ngân sách địa phương cho các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Kon Tum.
2. Các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ các nguồn kinh phí khác không thuộc phạm vi điều chỉnh quy định của Nghị quyết này, bao gồm: Kinh phí chi từ nguồn sự nghiệp khoa học, vốn đầu tư xây dựng cơ bản và các nguồn vốn khác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã).
2. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quy định các nhiệm vụ chi sự nghiệp bảo vệ môi trường

1. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh

a) Xây dựng, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch, quy trình kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường, chương trình, đề án bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

b) Xây dựng, thẩm định và công bố quy hoạch bảo vệ môi trường; hoạt động thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của tỉnh; thẩm định các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường được chi từ nguồn sự nghiệp môi trường thuộc trách nhiệm của cấp tỉnh.

c) Hoạt động của hệ thống quan trắc và phân tích môi trường do các cơ quan, đơn vị của tỉnh quản lý theo Quy hoạch tổng thể mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (bao gồm vận hành, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, hiệu chuẩn, kiểm định, thay thế thiết bị phụ trợ, công cụ, dụng cụ); xây dựng và thực hiện các

chương trình quan trắc hiện trạng môi trường, các tác động đối với môi trường của tỉnh.

d) Hỗ trợ công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường của tỉnh (bao gồm kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường, tác động xấu đến môi trường); xác định khu vực bị ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường của cấp tỉnh.

đ) Hỗ trợ công tác quản lý chất thải, điều tra, đánh giá các nguồn thải gây ô nhiễm môi trường, đánh giá sức chịu tải của môi trường thuộc nhiệm vụ của địa phương do cấp tỉnh thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thống kê, cập nhật tình hình phát sinh chất thải, sản phẩm thải bỏ.

e) Hỗ trợ công tác xử lý ô nhiễm môi trường theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bao gồm các nội dung: điều tra khảo sát, phân tích đánh giá tình hình ô nhiễm môi trường, lập kế hoạch, đề án, dự án khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường, mua bản quyền công nghệ xử lý chất thải nếu có, kiểm tra nghiệm thu dự án), gồm:

- Dự án xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc khu vực công ích do cấp tỉnh quản lý (đối với dự án có tính chất chi sự nghiệp bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường), thuộc danh mục dự án theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định 64/2003/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2003 về việc phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2008 về việc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách nhà nước nhằm xử lý triệt để, khắc phục ô nhiễm và giảm thiểu suy thoái môi trường cho một số đối tượng thuộc khu vực công ích; Quyết định số 1946/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2010 phê duyệt kế hoạch xử lý, phòng ngừa ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu trên phạm vi cả nước; Quyết định số 38/2011/QĐ-TTg ngày 05 tháng 7 năm 2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2013 phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đến năm 2020) và các Quyết định sửa đổi, bổ sung khác của Thủ tướng Chính phủ.

- Dự án về bảo vệ môi trường khác theo quyết định của các cấp có thẩm quyền.

g) Hỗ trợ công tác bảo tồn đa dạng sinh học theo Thông tư liên tịch số 160/2014/TTLT-BTC-BTNMT ngày 29 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước

thực hiện các nhiệm vụ, dự án theo Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

h) Xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường (bao gồm thu nhập, xử lý, trao đổi thông tin, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thiết bị lưu trữ hệ thống thông tin dữ liệu); thống kê môi trường, xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê môi trường và báo cáo công tác bảo vệ môi trường thuộc nhiệm vụ của cấp tỉnh thực hiện.

i) Hỗ trợ thiết bị, phương tiện thu gom rác thải, vệ sinh môi trường ở nơi công cộng, khu dân cư cho ngân sách cấp huyện. Nội dung hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

k) Hỗ trợ duy trì, vận hành các công trình xử lý ô nhiễm môi trường công cộng; hỗ trợ sửa chữa, cải tạo các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cho các làng nghề được khuyến khích phát triển thuộc nhiệm vụ quản lý của cấp tỉnh.

l) Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm nâng cao nhận thức và ý thức bảo vệ môi trường (bao gồm xây dựng và phổ biến các mô hình, điển hình tiên tiến, tiêu biểu về phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm môi trường, quản lý chất thải, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường theo quyết định của cấp có thẩm quyền); tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường. Chi giải thưởng, khen thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân được cấp có thẩm quyền quyết định.

m) Hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường (bao gồm bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học) thuộc trách nhiệm của cấp tỉnh và theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

n) Hoạt động kiểm tra các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án; hoạt động kiểm tra việc hoàn thành đề án bảo vệ môi trường chi tiết; kiểm tra, xác nhận hoàn thành khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường, hoạt động kiểm tra việc thực hiện giấy chứng nhận, giấy phép về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, thuộc trách nhiệm cấp tỉnh.

o) Hoạt động xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường; xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản (bao gồm văn phòng phẩm, photo tài liệu, làm thêm giờ, đi lại kiểm tra thực tế nếu có) do cấp tỉnh thực hiện.

p) Hoạt động của Ban chỉ đạo, Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường của cấp tỉnh được cấp có thẩm quyền quyết định thành lập.

q) Bố trí vốn đối ứng các dự án về bảo vệ môi trường được ngân sách Trung ương hỗ trợ một phần và các dự án hợp tác quốc tế có tính chất chỉ sự nghiệp về bảo vệ môi trường do cấp tỉnh quản lý, thực hiện.

r) Các hoạt động bảo vệ môi trường khác thuộc trách nhiệm của cấp tỉnh.

2. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện

a) Xây dựng, điều chỉnh kế hoạch, chương trình, đề án về bảo vệ môi trường, báo cáo công tác bảo vệ môi trường hằng năm thuộc trách nhiệm của cấp huyện.

b) Xây dựng, công bố báo cáo công tác bảo vệ môi trường hằng năm cấp huyện; tổ chức thẩm định các nhiệm vụ khác theo phân cấp hiện hành và theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường được chi từ nguồn sự nghiệp môi trường của ngân sách cấp huyện, thuộc trách nhiệm của cấp huyện.

c) Hỗ trợ công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường cấp huyện (*bao gồm kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường, tác động xấu đến môi trường*); xác định khu vực bị ô nhiễm môi trường trên địa bàn cấp huyện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; ứng phó khắc phục sự cố môi trường của cấp huyện.

d) Hỗ trợ công tác quản lý chất thải, điều tra, đánh giá các nguồn thải gây ô nhiễm môi trường, đánh giá sức chịu tải của môi trường thuộc nhiệm vụ của cấp huyện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thống kê, cập nhật tình hình phát sinh chất thải, sản phẩm thải bỏ.

đ) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường bao gồm: Xây dựng và phổ biến các mô hình, điển hình tiên tiến, tiêu biểu về phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm môi trường, quản lý chất thải, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường theo quyết định của cấp có thẩm quyền; tập huấn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường trên địa bàn. Chi giải thưởng, khen thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân được cấp có thẩm quyền quyết định.

e) Hoạt động xác nhận, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường; đề án bảo vệ môi trường đơn giản thuộc thẩm quyền cấp huyện xác nhận (*bao gồm văn phòng phẩm, phó tá tài liệu, làm thêm giờ, đi lại kiểm tra thực tế nếu có*).

g) Thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường của cấp huyện; hỗ trợ duy trì, vận hành các công trình xử lý ô nhiễm môi trường công cộng theo quy định của pháp luật (*không bao gồm hoạt động xây dựng cơ sở xử lý chất thải*).

h) Hoạt động của Ban chỉ đạo, ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường của cấp huyện được cấp có thẩm quyền quyết định thành lập.

i) Hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường (*bao gồm bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học*) thuộc trách nhiệm của cấp huyện và theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

k) Bố trí vốn đối ứng các dự án về bảo vệ môi trường được ngân sách Trung ương hỗ trợ một phần và các dự án hợp tác quốc tế có tính chất chỉ sự nghiệp về bảo vệ môi trường do cấp huyện quản lý, thực hiện.

l) Quản lý các công trình vệ sinh công cộng; hỗ trợ thiết bị, phương tiện thu gom rác thải, vệ sinh môi trường ở nơi công cộng, khu dân cư theo quyết định của cấp có thẩm quyền; hỗ trợ các hoạt động bảo vệ môi trường của các tổ chức tự quản về môi trường (*hợp tác xã, tổ dân phố, các tổ chức chính trị - xã hội*). Nội dung hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

m) Thực hiện, hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý và chôn lấp chất thải sinh hoạt trên địa bàn; tùy theo điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện ủy quyền, cho chủ trương thực hiện và hỗ trợ kinh phí cho các xã, phường, thị trấn thực hiện nhiệm vụ này cho phù hợp.

n) Thực hiện dự án về bảo vệ môi trường khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền và phân cấp quản lý hiện hành.

o) Chỉ các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn nhưng cấp tỉnh không trực tiếp quản lý thì thực hiện theo phân cấp hoặc được cấp có thẩm quyền ủy quyền, cho chủ trương thực hiện.

3. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã

a) Xây dựng, điều chỉnh kế hoạch, chương trình, đề án về bảo vệ môi trường, báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm thuộc trách nhiệm của cấp xã.

b) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn bao gồm: Xây dựng và phổ biến các mô hình, điển hình tiên tiến, tiêu biểu về phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm môi trường, quản lý chất thải, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Chi giải thưởng, khen thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân được cấp có thẩm quyền quyết định.

c) Quản lý các công trình vệ sinh công cộng, thu gom rác thải, vệ sinh môi trường ở nơi công cộng, khu dân cư theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện giao; hỗ trợ các hoạt động bảo vệ môi trường của các tổ chức tự quản về môi trường (*hợp tác xã, tổ dân phố hoặc các cấp tương đương, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn*) theo khả năng ngân sách cấp xã.

d) Hỗ trợ công tác kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường (*bao gồm bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học*) thuộc trách nhiệm cấp xã và theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

đ) Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý và chôn lấp chất thải sinh hoạt trên địa bàn cấp xã (*không bao gồm hoạt động xây dựng cơ*

sở xử lý chất thải); dự án về bảo vệ môi trường khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền và phân cấp quản lý hiện hành.

e) Thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp xã.

g) Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường đối với phương án đầu tư sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, quy mô hộ gia đình, xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản theo quy định hiện hành khi được Ủy ban nhân dân huyện ủy quyền bằng văn bản.

h) Các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn theo phân cấp hoặc được cấp có thẩm quyền ủy quyền, cho chủ trương thực hiện.

4. Khi các văn bản quy định được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.



Nguyễn Văn Hùng